

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mai Khanh;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 29 tháng 5 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1985 tại Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: thôn C, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 29 tháng 5 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 tại Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường T1, quận T2, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Tuyết N; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 29 tháng 5 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Đậu Văn T, sinh năm 1981 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Văn C và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Bùi Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 29 tháng 5 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Đậu Văn H, sinh năm 1982 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 70/2015/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06 tháng 12 năm 2017; ngày bị tạm giữ 29 tháng 5 năm 2021 đến 30 tháng 5 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn H, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T là bạn bè quen biết với nhau. Nguyễn Văn S là chủ quán cà phê C thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2021, Đ, V và H đến quán cà phê C do S làm chủ tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương uống nước. Sau đó Đ rủ V và H đánh bài liêng được thua bằng tiền, V và H đồng ý. Đ yêu cầu S chuẩn bị phòng và bài cho Đ, V, H đánh bạc, S đồng ý. Sau đó S mở phòng và mua 01 bộ bài tây 52 lá về đưa cho Đ để Đ, V, H đánh bài dưới hình thức đánh bài liêng (tổ), S nhận được 100.000 đồng tiền xâu. Đến 19 giờ cùng ngày, thì T đến quán cà phê C để uống nước, T thấy Đ, V, H đang đánh bài liêng được thua bằng tiền nên vào cùng tham gia chơi.

Hình thức đánh bài liêng như sau: trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi trong bàn phải đặt mỗi người 50.000 đồng tiền tẩy (còn gọi là tiền sần), mỗi

người chơi sẽ nhận được 03 lá bài, sau đó tiến hành đánh theo vòng tròn (hướng tùy vào người chơi thỏa thuận), người chơi đầu tiên là chủ bàn hoặc người đã thắng ván trước đó. Sau đó, tùy vào bài mạnh hay yếu mỗi người chơi sẽ có quyền quyết định tố, theo hoặc bỏ bài, theo thỏa thuận của các con bạc thì tố một vòng và tiền tố không quá 500.000 đồng, cho đến khi cân bài thì các con bạc tiến hành so bài để xác định thắng thua.

Việc xác định thắng thua như sau:

Lớn nhất là sấp: ba quân bài có số giống nhau (trong sấp thì 03 con A là lớn nhất và nhỏ nhất là 03 con 2).

Thứ hai là liêng: là bộ bài có ba quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (trong đó thì bộ A, 2, 3 là bộ nhỏ nhất và lớn nhất là Q, K, A).

Thứ ba là ba con Tây: J, Q, K

Cuối cùng là cộng nút tính điểm, nếu như không phải ở các trường hợp trên (trong đó 09 điểm là lớn nhất, nhỏ nhất là 0 điểm).

Các bị cáo đánh bạc đến 20 giờ cùng ngày thì đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bàu Bàng phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang gồm 04 đối tượng gồm: Đ, H, V và T đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh bài liêng. Qua làm việc, S thừa nhận đã đồng ý cho Đ, V, H, T đánh bạc tại quán của S. S đã mở phòng máy lạnh, chuẩn bị 04 bộ bài tây loại 52 lá để nhận tiền xâu từ việc mua bài cho các con bạc. Tại chiếu bạc, thu giữ số tiền 14.600.000 đồng và số tiền thu giữ trong người của Đ, V, H, T là 7.700.000 đồng, tổng cộng thu giữ số tiền là 22.300.000 đồng trong đó: thu giữ của Đ số tiền là 3.250.000 đồng; thu giữ của H số tiền là 3.750.000 đồng; thu giữ của V số tiền là 11.950.000 đồng; thu giữ của T số tiền là 2.950.000 đồng; thu giữ của S số tiền là 400.000 đồng; 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng. Qua điều tra xác định:

Nguyễn Quang Đ: mang theo 15.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu tại chiếu bạc số tiền 2.750.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 500.000 đồng, thua 11.750.000 đồng.

Nguyễn Văn V: mang theo 3.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 3.300.000 đồng, thắng 8.650.000 đồng.

Đậu Văn H: mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ tại chiếu bạc số tiền 250.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 3.500.000 đồng, thắng 1.750.000 đồng.

Đậu Văn T: mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.950.000 đồng, thắng 950.000 đồng.

Nguyễn Văn S sử dụng địa điểm là quán cà phê C do S quản lý và chuẩn bị 04 bộ bài tây loại 52 lá cho Đ, V, H và T đánh bài thắng thua bằng tiền dưới

hình thức đánh bài liêng nhằm mục đích phục vụ nước uống và nhận được 100.000 đồng tiền xâu từ mỗi lần mua bài cho các con bạc. S khai nhận vào ngày 29 tháng 5 năm 2021, đã mua 04 bộ bài tây 52 loại lá và nhận được 400.000 đồng tiền xâu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn H, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBB ngày 07 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn H, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đậu Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn H, Nguyễn Văn V, Đậu Văn T mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.900.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn S có được do phạm mà có.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn H, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đậu Văn H nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đậu Văn T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết sai mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng từ 14 giờ đến 20 giờ ngày 29 tháng 05 năm 2021, tại quán cà phê C thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn S quản lý và làm chủ. Nguyễn Văn S đã chuẩn bị phòng và bài cho Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V, Đậu Văn H và Đậu Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại quán cà phê của S, S đã nhận 400.000 đồng tiền xâu. Nguyễn Quang Đ cùng Nguyễn Văn V, Đậu Văn H và Đậu Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài liêng, số tiền các bị cáo Đ, V, H, T sử dụng đánh bạc là 21.900.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; hành vi của các bị cáo Đ, V, H, T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi gá bạc, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: thời điểm phạm tội, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V và Đậu Văn T không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt. Riêng bị cáo Đậu Văn H đã từng bị kết án, đã được xóa án tích, xét về nhân thân bị cáo là chưa tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Đậu Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tặng giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đậu Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể, bị cáo S là người chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện cho các bị cáo Đ, V, H, T đánh bạc nên bị cáo S là người tổ chức, các bị cáo Đ, V, H, T là người thực hành. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét tình hình tội phạm xâm phạm trật tự công cộng hiện nay đang diễn biến phức tạp, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

03 (ba) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 21.900.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 400.000 đồng thu của bị cáo S là tiền có được do phạm mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Đậu Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn V;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đậu Văn H;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V, Đậu Văn H và Đậu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đậu Văn H 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đậu Văn T 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 22.300.000 (hai mươi hai triệu ba trăm nghìn) đồng (theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng T ngày 06 tháng 12 năm 2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn V, Đậu Văn H và Đậu Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết

